TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương, bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo **Trần Văn H,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/1988; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn T (đã chết), con bà: Đậu Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 199A/2020/HSPT ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt phạt bị cáo Trần Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Trần Văn H đã chấp hành xong bản án vào ngày 16/06/2022; Nhân thân: Bản án số 309/2011/HSST gày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Trần Văn H 12(mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Trần Văn H đã chấp hành xong bản án vào ngày 01/9/2012; Bản án số 38/2016/HSST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Trần Văn H 06(sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo H1 đã chấp hành xong bản án vào ngày 15/6/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương. Có mặt.

2. Bị cáo **Hoàng Tiến S**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/01/1978; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G,

huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Đậu D, sinh năm 1942, con bà: Ngô Thị S, sinh năm 1952; Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: Bản án số 21/2002/HSST ngày 23/7/2002 của TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bản án số 08/2005/HSST ngày 01/4/2005 của TAND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12(mười hai) tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bản án số 42/2013/HSST ngày 25/6/2012 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xủa phạt bị cáo Hoàng Tiến S 6.000.000đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Bản án số 42/2013/HSPT ngày 28/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng về tội "Đánh bạc", bị cáo Hoàng Tiến S đã chấp hành xong bản án; Bản án số 107/2018/HSPT ngày 03/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S 9 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số 33/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 26/03/2019 Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định thi hành án phạt tù số 54/2019, tổng hợp bản án số 107/2018/HSPT và bản án số 33/2018/HSST buộc Hoàng Tiến S phải chấp hành 27(hai bảy) tháng tù. Bị cáp Hoàng Tiến S đã chấp hành xong bản án vào ngày 22/01/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/03/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bị cáo **Đặng Khắc N,** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/11/1967; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Con ông: Đặng Khắc T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Đào Thị Lan, sinh năm 1969; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; Nhân thân: Quyết định xử phạt số 06/2011/QĐ-XPHC ngày 14/3/2011 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Đặng Khắc N đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 14/03/2011; Quyết định xử phạt số 95/QĐ/XLVPHC ngày 22/11/2015 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Đặng Khắc N đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 23/11/2015; Bản án số 75/2020/HSST ngày 20/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Đặng Khắc N 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo Đặng Khắc N đã chấp hành xong bản án vào ngày 20/7/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/03/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Bị cáo **Trần Văn H1**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/7/1973; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Trần Văn L(đã chết), con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1943; Vợ: Ngô Thị Hồng, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Nhân thân: Bản án số 57/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Trần Văn H1 số tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo Trần Văn H1 đã chấp hành xong bản án; Bản án số 16/2016/HSST ngày 14/03/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Trần Văn H1 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng về tội"Đánh bạc", bị cáo Trần Văn H1 đã chấp hành xong bản án vào ngày 13/02/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 05/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bị cáo **Trần Văn T**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/4/1990; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn Q, sinh năm 1956, con bà: Bùi Thị O, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Nhân thân: Bản án số 13/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20(hai mươi) tháng về tội "Đánh bạc", bị cáo Trần Văn T đã chấp hành xong bản án vào ngày 14/10/2014; Quyết định xử phạt số 50/QĐ-XPHC/2021 ngày 26/03/2021 của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", bị cáo Trần Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 30/03/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Bị cáo **Nguyễn Quốc H,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/7/1973; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1950, con bà: Lê Thị U (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Nhân thân: Bản án 23/2004/HSST ngày 27/10/2004 ngày 27/10/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng về tội "Đánh bạc" , bị cáo Nguyễn Quốc H đã chấp hành xong bản án; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/03/2023 đến ngày 08/03/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/11/1961; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết), con bà: Hoàng Thị L (đã chết); Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1962; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 04/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Bị cáo **Trần Đình B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/9/1992; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Đình D, sinh năm 1967, con bà: Đậu Thị H, sinh năm 1970; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 05/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Bị cáo **Nguyễn Công M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/10/1979; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Công N, sinh năm 1951, con bà: Dương Thị L, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1980; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2023 đến ngày 05/02/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Họ và tên: **Đặng Khắc D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/12/1989; Nơi sinh: Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông: Đặng Hồng Q (đã chết), con bà: Trần Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Mai Thị Quỳnh L, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Văng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/01/2023, các bị cáo Hoàng Tiến S, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Trần Đình B và một số người khác (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) ngồi uống nước tại quán cà phê "Điểm hẹn", tại Xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An do bị cáo Đặng Khắc N làm chủ quán. Lúc này có người rủ đánh bạc thì bị cáo H2, bị cáo H3, Ngũ, Bình,

Sỹ đồng ý. Sau đó bị cáo H3 hỏi vay tiền của bị cáo N nhưng không được nên bị cao Hạnh đi về nhà của mình lấy số tiền 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Đặng Khắc N vào phòng ngủ tầng 1 của gia đình, mở tủ lấy số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng. Sau đó, các bị cáo Đặng Khắc N, Trần Văn H1, Trần Đình B, Hoàng Tiến S, Nguyễn Văn H đi bộ theo cầu thang lên khu vực tầng 2, vào phòng đầu tiên bên tay trái của gia đình bị cáo N để đánh bạc. Khi lên đến phòng thì thấy có 01 (một) chiếc chiếu màu xanh, vàng đã trải sẵn trên nền nhà, trên chiếu có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ. Lúc này, cả 05 (năm) bị cáo gồm: N, H, H, B, S thống nhất với nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây (Đánh chương), thắng thua bằng tiền với mức cược thấp nhất là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, mức cược cao nhất là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Về cách thức đánh bạc các bị cáo thống nhất như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ chọn ra 36 quân bài từ quân A (át) đến quân 9 để đánh, mỗi ván bài sẽ có một người cầm chương, mỗi người chơi sẽ được người cầm chương chia cho ba quân bài rồi tiến hành so sánh bài của người chơi khác với bài của người cầm chương, nếu bài được 10 điểm (tổng 3 quân bài là 10 hoặc 20 điểm) thì người thắng được gấp hai lần số tiền cược của người thua, nếu bài sáp (có ba quân cùng điểm) thì người thắng được gấp ba lần số tiền cược của người thua, nếu bài đồng hoa (ba quân bài cùng chất, liên tiếp nhau) thì người thắng được gấp bốn lần số tiền cược của người thua. Nếu người cầm chương được 10 điểm thì phải trích ra số tiền là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để trả tiền thuốc, nước và bị cáo N là chủ quán nên sẽ đưa cho bị cáo N trả. Khi bắt đầu vào đánh bạc, các đối tượng ngồi xoay tròn, tính từ vị trí bị cáo Đặng Khắc N theo chiều kim đồng hồ chạy lần lượt là bị cáo H3, bị cáo H2, bị cáo B, bị cáo S.

Khi 05 bị cáo đang đánh bạc lần lượt có anh Nguyễn Công L, trú tại xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ,tỉnh Nghệ An; Hồ Sỹ Q, sinh năm 1983, trú tại xóm Quang Giang, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1986, trú tại xóm Hòa Bình, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Trần Văn H, sinh ngày 10/9/1988, trú tại xóm Đông Xuân, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An đến nhà Đặng Khắc N chơi và đi lên tầng hai xem 05 đối tượng trên đang ngồi đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo Hoàng Tiến S cho bị cáo Trần Văn H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để bị cáo H1 đi cắt tóc. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn H tiếp tục ở lại xem đánh bạc và đã sử dụng số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đặt chung cửa với bị cáo Hoàng Tiến S 01 (một) ván bài nhưng đã thua cược. Sau đó, bị cáo H1 cất số tiền còn lại là 100.000 (một trăm nghìn) đồng vào túi rồi tiếp tục ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Tiếp đó, lần lượt có bị cáo Đặng Khắc D, bị cáo Nguyễn Quốc H, bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Công M đến nhà bị cáo N chơi và đi lên tầng hai xem các đối tượng

đánh bạc. Lúc này, bị cáo M ngồi vào vị trí giữa H và H rồi tham gia đánh bạc cùng 05 bị cáo gồm: N, S, H, H, B. Khi bị cáo M tham gia đánh bạc thì hình thức đánh, tỷ lệ sát phạt và quy ước đánh như lúc 05 bị cáo đánh bạc lúc đầu. Bị cáo Nguyễn Công M mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tiếp đó bị cáo Nguyễn Quốc H mang theo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và sử dụng hết số tiền này tham gia đánh bạc cùng 6 bị cáo khác. Bị cáo H3 đặt chung cửa 02(hai) ván bài mỗi ván là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Cụ thể bị cáo H3 đặt 01 (một) ván của bị cáo N và 01 (một) ván bài của bị cáo S nhưng đều thua cược. Tại thời điểm Nguyễn Quốc H tham gia đánh bạc gồm: Ngũ, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ . Sau khi Hân nghỉ đánh bạc thì bị cáo Trần Văn T mang theo và sử dụng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc nhưng chỉ đặt chung cửa 02 (hai) ván với mức cược là 100.000 (một trăm nghìn) đồng mỗi ván. Khi Tiệp đặt cửa ván bài của bị cáo H2 thì bị cáo Tiệp thua cược; khi đặt cửa ván bài của bị cáo N thì Tiệp thắng cược, sau đó Tiệp cất 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào túi quần đang mặc. Tại thời điểm bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bạc cùng các bị cáo: Ngũ, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ là 15.300.000 (mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng. Sau khi bị cáo Tiệp nghỉ đánh bạc thì bị cáo Đặng Khắc D mang theo và sử dụng số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc dưới hình thức chung cửa bài của bị cáo Trần Đình B, một ván 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, 01 (một) ván 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nhưng đều thua cược. Tại thời điểm bị cáo Duy tham gia đánh bạc cùng các bị cáo: Ngũ, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ. Quá trình đánh bạc, theo thỏa thuận khi cầm chương nên Nguyễn Công M, Trần Văn H1, Trần Đình B đã đóng cho Đặng Khắc N mỗi người một ván tiền chương là 100.000 (một trăm nghìn) đồng để bị cáo N trả tiền thuốc, nước sử dụng khi các đối tượng tham gia đánh bạc.

Đến 13 giờ 25 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh nghệ An phối hợp Công an xã Giang Sơn Đông bắt quả tang. Do hoảng sợ các bị cáo gồm: Trần Đình B, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Đặng Khắc D, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Công M, Trần Văn T đã nhảy xuống mái tôn để tẩu thoát, còn lại 03 bị cáo gồm: Hoàng Tiến S, Đặng Khắc N, Trần Văn H tổ công tác bắt quả tang và đã lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật và đưa các bị cáo về làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01(một) chiếu nhựa màu xanh vàng có kích thước khoảng 2,8 x 1,8m; thu giữ ở túi áo khoác đang mặc trên người bị cáo Hoàng Tiến S số tiền 2.100.000 đồng; Thu giữ 7.800.000 đồng trong túi quần đùi bên trái của bị cáo Đặng Khắc N đang mặc.

Từ ngày 29/01/2023 đến ngày 5/03/2023, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình B, Nguyễn Công M, Trần Văn H1, Trần Văn T, Nguyễn Quốc H, Đặng Khắc D đã lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để đầu thú. Quá trình đầu thú Nguyễn Văn H giao nộp số tiền 250.000 đồng; Nguyễn Công M giao nộp số tiền 400.000 đồng; Trần Văn T giao nộp số tiền 300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang và các bị cáo giao nộp khi đầu thú là: 10.850.000 (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tuy nhiên theo lời khai của các đối tượng thì số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Bị cáo Đặng Khắc N sử dụng 8.000.000 (tám triệu) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Hoàng Tiến S sử dụng 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Trần Văn H1 sử dụng 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng 1.650.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Trần Đình B sử dụng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Nguyễn Công M sử dụng 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Trần Văn H sử dụng 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Nguyễn Quốc H sử dụng 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Trần Văn T sử dụng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc;
- Bị cáo Đặng Khắc D sử dụng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc.

Như vậy, Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Tại Kết luận giảm định số 73/KL-PC09 (DD3-TL) ngày 23/02/2023 của Phòng hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận số tiền 10.850.000 đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo gửi đến giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐL ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Tiến S, Đặng Khắc N, Đặng Khắc D, Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Trần Đình B, Trần Văn Tiếp, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Công M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm h Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành án kế từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 29/01/2023).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến S từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án kế từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam trước đó.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Khắc N từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án kế từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam trước đó.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Khắc D từ 6 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án kế từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 từ 9 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 9 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H từ 7 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Quốc H, Trần Văn T, Trần Văn H1.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình B từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân; 01(một) chiếu nhựa màu xanh vàng có kích thước 2,8 x 1,8 m *(theo biên bản giao nhận ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)*; Tịch thu sung công quỹ Nhà nươc số tiền số tiền 10.850.000 đồng *(theo biên bản giao nhận ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)*.

Về án phí: các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trang truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Khắc D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Duy đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo Duy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt bị cáo Duy là đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Vào lúc 11 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2023 tại tầng hai nhà ở của bị cáo Đặng Khắc N thuộc xóm Nguyễn Tạo, Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An các bị cáo gồm: Đặng Khắc N, Hoàng Tiến S, Trần Văn H, Nguyễn Văn H, Trần Đình B, Nguyễn Công M, Trần Văn H1, Trần Văn T, Nguyễn Quốc H, Đặng Khắc D đã thực hiện hành vi đánh bạc, bằng hình thức đánh ba cây (đánh chương). Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo khai nhận sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng, quá trình điều tra thu giữ tổng số tiền 10.850.000 (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, như vậy chênh lệch số tiền thu giữ và tiền mà các bị cáo khai sử dụng là 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được số tiền này đang ở đâu vì khi Lực lương công an phát hiện vào bắt quả tang các bị cáo hoảng loạn bỏ chạy và không nhớ có hay không việc vứt, hoặc rời tiền nhưng có đủ cơ sở để khẳng định tổng số tiền các bị cáo để đánh bạc là 16.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo không tham gia đánh bạc với nhau cùng một lúc mà quá trình đánh có người đánh trước, có người tham gia đánh sau và có bị cáo nghỉ trước nên xác định số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo Trần Văn H tham gia đánh bạc với các bị cáo N, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình nên số tiền đánh bạc mà bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.400.000 (Mười ba triệu bốn trăm nghìn) đồng gồm: 8.000.000 đồng của bị cáo N, 1.400.000 đồng của bị cáo S, 1.450.000 đồng của bị cáo H2, 1.650.000 đồng bị cáo H3, 800.000 đồng của bị cáo B và 100.000 đồng của bị cáo H1. Bị cáo Nguyễn Quốc H tham gia đánh bạc cùng các bị cáo N, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ nên số tiền đánh bạc mà Hân phải chịu trách nhiệm hình sự là 15.200.000 (Mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng gồm: 8.000.000 đồng của bị cáo N, 1.400.000 đồng của bị cáo S, 1.450.000 đồng của bị cáo H2, 1.650.000 đồng bị cáo H3, 800.000 đồng của bị cáo B, 1.600.000 đồng của bị cáo M, 200.000 đồng của bị cáo H3, 100.000 đồng của bị cáo H1. Bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bạc cùng các bị cáo N, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ nên số tiền đánh bạc mà Tiệp phải chịu trách nhiệm hình sự là: 15.500.000đ(Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng gồm: 8.000.000 đồng của bị cáo N, 1.400.000 đồng của bị cáo S, 1.450.000 đồng của bị cáo H2, 1.650.000 đồng bị cáo H3, 800.000 đồng của bị cáo B, 1.600.000 đồng của bị cáo M, 100.000 đồng của bị cáo H1, 200.000 đồng của bị cáo H3 và 300.000 đồng của bị cáo Tiệp. Bị cáo Đặng Khắc D tham gia đánh bạc cùng các bị cáo N, Sỹ, Hoài, Hạnh, Bình, Mỹ nên số tiền đánh bạc mà Duy phải chịu trách nhiệm hình sự là: 15.400.000 (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng gồm: 8.000.000 đồng của bị cáo N, 1.400.000 đồng của bị cáo S, 1.450.000 đồng của bị cáo H2, 1.650.000 đồng bị cáo H3, 800.000 đồng của bị cáo B, 1.600.000 đồng của bị cáo M và 500.000 đồng của bị cáo Duy. Đối với các bị cáo Đặng Khắc N, Hoàng Tiến S,

Nguyễn Văn H, Trần Đình B, Nguyễn Công M, Trần Văn H1, phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền sử dụng đánh bạc là 16.000.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi các bị cáo bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của các bị cáo.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội đánh bạc để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò, vị trí, nhân thân, các tình tiết tăng năng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để xét xử cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xướng với tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn H: Bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi chấp hành án bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện bị cáo có ý thức xem thương pháp luật. Vì vậy, cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Quá trình đánh bạc bị cáo là người sử dụng số tiền đánh bạc ít, thời gian tham gia đánh bạc ngắn, quá trình điều tra, truy tố và tai phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Tiến S: Bị cáo S là người thực hành tích cực, thời gian bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt; bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần lên cho

bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là Hoàng Đậu Dũng (Đậu Văn Dũng) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Khắc N: Bị cáo N là người thực hành tích cực, bị cáo là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, thời gian đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt; bị cáo đã 02 lần bị cơ quan Công an xử phạt hành chính, 01 lần bị Tòa án xét xử mặc dù đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình tham gia quân đội được tặng thưởng Bằng khen; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Khắc D: Bị cáo Duy là người thực hành tích cực, khi đến nhà bị cáo N chơi thấy các bị cáo khác đang đánh bạc nên đã tham gia đánh cùng. Trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An khởi tố, bắt tạm giam về hành vi "tổ chức đánh bạc" điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trừng hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn H1: Bị cáo H2 là người thực hành tích cực, thời gian bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ khi bắt đầu cho đến khi lực lượng công an bắt quả tang. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, mặc dù đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần lên cho bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Long là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Quốc H: Bị cáo Tiệp, bị cáo H3 là người thực hành tích cực, khi đến nhà bị cáo N chơi thấy các bị cáo khác đang đánh bạc các bị cáo đã tham gia đánh cùng, các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo cácbị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; thời gian đánh bạc ít, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo H2, Hân, Tiệp có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định mặc dù đã từng bị Tòa án xét xử và đã chấp hành xong bản án, thời gian chấp hành xong bản án đã lâu, kể từ khi chấp hành xong bản án đến lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương nơi cư trú. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt khác là phạt cải tạo không giam giữ để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục

của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Công M, Trần Đình B. Các bị cáo là người thực hành tích cực thời gian đánh bạc, khi biết các bị cáo tham gia đánh bạc thì đồng ý và tham gia đánh cùng. Tuy nhiên, Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo phạm tội thuộc trừng hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan Công an huyện Đô Lương để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đối với bị cáo Nguyễn Công M có bố đẻ là ông Nguyễn Công Năm là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo có hoàn cảnh Hùng, Sỹ, Ngũ, Hoài, Hân, Tiệp, Duy là những người có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định; Các bị cáo H3, Mỹ, Bình đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H2, Hân, Tiệp: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, không đủ trang trải chăm lo cho cuộc sống gia đình nên miễn trừ thu nhập cho các bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình Điều tra thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 10.850.000 (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền chênh lệch giữ tiền thu giữ và tiền mà các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được số tiền này đang ở đâu vì khi vào bắt quả tang các bị cáo hoảng loạn bỏ chạy và không nhớ có hay không việc vứt, hoặc rơi tiền nên không có căn cứ để xử lý; Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài; 01 (một) chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,8x2,8m, đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà bị cáo Đặng Khắc N là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Tiến S, Đặng Khắc N, Đặng Khắc D, Trần Đình B, Trần Văn T, Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc H, Trần Văn H, Nguyễn Công M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Tiến S, Đặng Khắc N, Đặng Khắc D, Trần Đình B, Trần Văn T, Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc H, Trần Văn H, Nguyễn Công M phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm h Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/01/2023).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tiến S 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/03/2023).

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Khắc N 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/01/2023 đến ngày 29/03/2023).

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Khắc D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 30/01/2023 đến ngày 05/02/2023, thời gian được trừ quy đổi: 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023, thời gian được trừ quy đổi: 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo

không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ (từ ngày 05/3/2023 đến ngày 08/3/2023, thời gian được trừ quy đổi: 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ). Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Văn H1, Trần Văn T, Nguyễn Quốc H cho Ủy ban nhân dân Xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn trừ thu nhập cho các bị cáo Trần Văn H1, Trần Văn T, Nguyễn Quốc H.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình B 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.850.000 (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng *(Theo biên bản giao nhận ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)*; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài; 01 (một) chiếc nhựa màu xanh, kích thước 1,8x2,8m, đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà bị cáo Đặng Khắc N *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

Về án phí:

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên xử: Các bị cáo Hoàng Tiến S, Đặng Khắc N, Đặng Khắc D, Trần Đình B, Trần Văn T, Trần Văn H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc H, Trần Văn H, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị cáo vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND Xã G, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi